

Người Đàn Bà Bị Ruồng Bỏ

Con kinh nhỏ nằm vắt qua một cánh đồng rộng. Và khi chúng tôi quyết định dừng lại, mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống nơi này. Những cây lúa chết non trên đồng, thân đã khô cong như tàn nhang chưa rụng, nắm vào bàn tay là nát vụn.

Cha tôi tháo cái khung tre chắn dưới sàn ghe, bầy vịt lúc nhúc chen ra, cuống quýt, nháo nhào quẫy ngụp xuống mặt nước vắng phèn. Một lớp phèn mới, vàng sẫm quánh lại trên bộ lông của những con vịt đói, nhóp nhép bám trên vai Điền khi nó trầm mình bơi đi cặm cọc, giăng lưới rào bầy vịt lại. Tôi bung cái cà ràng lên bờ, nhóm củi.

Rồi ngọn lửa hơi hót thổi dưới nồi cơm đã lên tim, người đàn bà vẫn còn nằm trên ghe. Ngay cả ý định ngồi dậy cũng xao xác tan mau dưới những tiếng rên dài. Mối chị sưng vều ra, xanh dờn. Và tay, và chân, và dưới cái áo mà tôi đã đắp cho là một cái áo khác đã bị xé tả tơi phơi những mảng thịt người ta cầu nhéo tím ngắt.

Và những chân tóc trên đầu chị cũng đang tụ máu. Người ta đã lòn tay, ngoay chúng để kéo chị lê lét hết một quãng đường xóm, trước khi dùng chân một chút ở nhà máy chà gạo. Họ giăng ném, họ quăng quật chị trên cái nền vương vãi trấu. Vai nữ chính, một người đàn bà xốc xếch đã lạc giọng, đôi lúc lả đi vì ghen tuông và kiệt sức.

Nhưng đám đông rạo rực chung quanh đã vực tinh thần chị ta dậy, họ dùng chân đá vói vào cái thân xác tả tơi kia bằng vẻ hân học, hả hê, quên phứt vụ lúa thất bát cháy khô trên đồng, quên nỗi lo đói no giữa mùa giáp hạt. Cuộc vui hẳn sẽ dài, nếu như không có một ý tưởng mới nảy ra trong cơn phấn khích.

Họ dùng dao phay chặt mái tóc dày kia, dục đặc, hì hục như phạt một nắm cỏ cứng và khô. Khi đuôi tóc đứt lia, được tự do, chị vùng dậy, lao nhanh xuống ghe chúng tôi như một tiếng thét, lặn qua chân tôi, đến chỗ cha, làm đổ những bao trấu cha vừa mới xếp.

Đám người ngờ ngác mấy giây để chấp nhận việc con mồi bỏ chạy. Tôi mất mấy giây để háo hức thấy mình nghĩa hiệp như Lục Vân Tiên, tôi lồm cồm xô ghe dạt khỏi bờ, sợ hãi và sung sướng, tôi cầm sào chống thực mạng ra giữa sông, mắt không rời đám người đang tràn ra mé bờ chực lao xuống, nhảy nhót điên cuồng.

Rồi tiếng chửi rủa chói lói chìm đi, tiếng bầy vịt tao tác kêu dưới sạp chìm đi, trong tôi chỉ có âm thanh của chiếc máy Kohler4 nổ khan, rung bần bật dưới tay Điền, khắc ra những đám khói khét lẹt, đen ngòm. Khói trôi về phía sau chúng tôi, mờ nhòe những bóng người đang tuyệt vọng ngó theo, bàn tay nào đó cầm nắm tóc của chị vẩy lên phơ phất phơ phất...

Cha tôi không đóng vai trò gì trong cuộc tháo chạy ấy, ông im lặng, khi đã đi khá xa, cha ra đằng mũi cầm sào. Tôi bò vào trong ghe, lấy áo đắp lên người chị, sao cho che được đôi vú rách bươm và khoảng đùi rướm máu. Chị cười mếu máo, nói cảm ơn bằng mắt và thiếp đi.

Suốt một quãng đường, chị không hề thay đổi thế nằm, im lìm, lạnh ngắt như người chết. Trong ghe chỉ trôi menh mang những tiếng rên khi dài, khi ngắn, khi thiu thiu buồn xo, lúc nghe như tiếng nấc nghẹn ngào...

Nhờ vậy mà chúng tôi biết chị còn sống, để đi với chúng tôi gần hết con sông Bìm Bịp, đến cánh đồng hoang vắng này. Điền hơi lo lắng khi nghe chị vẫn còn rên rỉ, nghĩ là chị đã đói, nó hỏi tôi nấu cơm mau. Nó thấy tiếc vì trên ghe chỉ còn mấy con khô sặt mặn chát, “tụi nuốt còn không vô, nói chi...”.

Nhưng chiều hôm đó và cả ngày sau, chị không ăn. Chị từ chối cả uống nước, đợi đôi môi khô đã bắt đầu nứt ra, chị mới chịu hớp một vài ngụm ít ỏi, dường như chỉ đủ ướt môi. Đói và khát, nhưng chị còn sợ đau hơn.

Người ta đã đổ keo dán sắt vào cửa mình của chị...

Tôi nói lại với cha và Điền trong bữa cơm. Tôi nghe hai người lặng đi, tiếng đũa tre khua vào miệng chén ngưng bật. Điền ngó tôi và tôi thì đọc được sự ghê sợ, kinh tởm cồn lên trong mắt cha. Điền chan nước vào chén, lua vôi vàng rồi men theo con đường đất dọc mé kinh, nó đi vào trong xóm. Tôi dạn vói theo, ghé tiệm mua giùm ngàn rưỡi đường cát.

Chắc gió đã bạt mất lời tôi, khi quay về, Điền không mang theo gì, nó lẳng lẳng xòe tay trước mặt tôi, tay nó dính một lớp gì đó, bóng mượt, trong suốt, và đang khô quánh lại, khiến những ngón tay dơ ra như đá. Điền bảo, “Keo dán sắt...”. Dường như những người sản xuất ra loại keo này cũng không ngờ nó nhiều công dụng

đến thế. Hai chị em tôi tí mẩn lột lớp keo ra, mảng da non trên bàn tay nó bông đỏ như, tươm máu. Chúng tôi cùng ngó về chỗ khoang ghe, nghe tiếng thở thên thang cùng gió...

oOo

Câu chuyện tàn khốc ngay từ trang đầu tiên. Cái chi tiết keo dán sắt như thể ngoài sức tưởng tượng, nhưng cuộc sống nào đã gợi ý nên những trang viết làm người đọc rùng mình đến thế?

Tôi cũng bàng hoàng, khi viết. Tôi thường tự hào về trí tưởng tượng của mình nhưng thấy chóng mặt, ngộp thở với chi tiết có thật mà tôi nghe được, giữa đời. Tôi thú nhận là đã sao chép cuộc sống, bởi tưởng tượng chỉ là trò bỏ đi.

Nhưng xin các bạn đừng ngạc nhiên, tôi chưa từng tưởng tượng chuyện con người lại tra tấn bằng cách bắt lợn sống chui vào cửa mình người phụ nữ, đá thốc vào bụng người đang mang thai... nhưng những ai đi qua chiến tranh không hề thấy lạ. Tôi cảm giác khi cái ác lên ngôi trong phần con, phần người chết ngắc...

Cánh đồng không có tên. Nhưng với tôi và Điền, chẳng có nơi nào là vô danh, chúng tôi nhắc, chúng tôi gọi tên bằng những kỷ niệm mà chúng tôi có trên mỗi cánh đồng. Chỗ chị em tôi trồng cây, chỗ Điền bị rắn cắn, chỗ tôi có kỷ kinh nguyệt đầu tiên... Và mai này khi trôi dạt đến một nơi nào khác, nhắc đến cánh đồng này với cái tên của chị, chắc chúng tôi sẽ xốn xang.

Sáng sớm ngày thứ ba, chị ngồi dậy được, ngó quanh, chị hỏi: “Trời đất ơi, chỗ nào mà vắng tanh vậy nè?”.

Làng xóm xa xa đằng phía những rừng dừa xanh thắm. Đồng đất trống trơn, trên đôi bờ kinh chợ vợ những cây gòn. Hai đứa nhỏ đầu mướt sương đang hí húi trộn thức ăn cho vịt, nhìn chị ngạc nhiên đến ngây ngất.

Giọng nói chị không bị thương tích gì hết, trong vắt và ngọt ngào.

Chị hỏi: “Tắm ở đâu, mấy cung?”. Tôi chỉ xuống kinh. Chị ngó những vầng phèn, ngao ngán. Điền nói, đằng kia có một cái ao.

Đó là một hồ bom cũ, bình bát mọc quanh, rau muống chẳng chịt phủ kín mặt nước, cọng rau ôm nhằng, đỏ au. Chỗ này, hôm qua, Điền đã câu được những con cá thát lát ú mềm. Chị trằm mình dưới đó rất lâu, chẳng kỳ cọ gì, chỉ để nước lạnh chườm dịu lại những chỗ đau.

Lúc chị lên bờ, tôi thấy máu lợn cợn theo những giọt nước nhỏ xuống giữa hai đùi, chắc chị đã làm gì với chỗ keo dán ác nghiệt ấy. Rồi cũng lâu lác, cũng cả nhắc từng bước ngăn như lúc đi, chị với tôi quay lại bờ kinh. Điền hí hửng khi thấy chị chịu mặc chiếc áo somi thắm phèn và cái quần cụt quần queo của nó.

Chỉ có cha lằm lì dọn cỏ quanh chòi. Chỉ có cha là hờ hững với thành quả của hai chị em tôi. Không chấp thái độ lạt lẽo của cha, chị ngó về phía người đàn ông đang vòng lưng trong nắng sớm, chênh choáng: “Ba mấy cung đẹp trai dễ sợ...”.

Vì lẽ đó? Có phải vì cha mà chị ở lại với chúng tôi, trên một cánh đồng vắng ngắt. Những vết thương đã lành rất mau. Chị cười, bị đánh hoài riết cũng quen. Tôi hỏi chị làm gì để bị đánh. Chị cười, “Làm đi”. Rồi có lẽ chị áy náy vì quá sỗ sàng với chúng tôi, chị vò đầu Điền “chắc mấy cung không biết đâu...”.

Điền nhìn tôi cười. Chúng tôi đã gặp nhiều, rất nhiều người phụ nữ giống chị. Cứ mỗi mùa gặt, họ lại đập diu trên đê, lượn lờ quanh lều của những thợ gặt, những người đàn ông giữ lúa và bọn nuôi vịt chạy đồng. Họ có làm ra vẻ trẻ trung, tươi tắn nhưng mặt và cổ đã nhão, nhìn kỹ phát ứa nước mắt. Đêm đến, sau các đụn lúa, họ thả tiếng cười chút chút, tiếng thở mơn man... lên trời, làm nhiều người đàn bà đang cầm củi nấu cơm, cho con bú trong lều thất lòng lại. Tối nào mua rượu cho cha, chúng tôi cũng đi ngang qua những đôi người...

Chị, cũng giống như họ, chớm tàn tạ, đói rã ruột ở thị thành mới chạy xuống quê, cắt cái quán nhỏ, giả đồ buôn bán bánh kẹo lật vạt, thực chất là “làm nghề”. Ở đó đàn ông dễ tính và thiệt thà. Chị sống nhờ những món tiền họ cầm câu đêm đêm, bằng tiền bán lúa, dừa khô hay những buồng chuối chín. Cũng có lúc thu hoạch bất ngờ, khi chị mời chài một người đàn ông vào trò chơi giường chiếu, suốt hai ngày đêm, và chị được một triệu hai. Đó là vốn vay xóa đói giảm nghèo, khi về tới nhà, với tám trăm ngàn còn lại trong túi, hẵn người đàn ông ấy nào nề biết bao nhiêu, oán chị biết bao nhiêu khi thấy vợ con nheo nhóc bu quanh nồi khoai luộc trong nhộp nhọang nắng chiều.

- Ăn trên mồ hôi nước mắt của người ta nên lâu lâu bị đánh cũng đáng đời, hen mấy cung?

Chị nói, và ngả nghiêng cười, dường như chị thấy mình trả giá vậy cũng vừa. “Mà hên ghen, nhờ vậy mà gặp được mấy cung, được ở chung vậy, vui thiệt vui...”.

Nhưng tôi và Điền biết thế nào chị cũng ra đi, trong mỗi mòn. Quảng thời gian chị bên chúng tôi, vì thế cũng mong manh. Nhiều khi lừa vịt ăn mót một đôi đồng, nghĩ chị bỏ đi, Điền thẳng thốt chạy về.

- Mấy cung thương chị thiệt hả ? Tội chưa...!??

Chị ngạc nhiên, thấy nước mắt ràn rụa trên má thằng Điền (mà chị không biết là nó bị bệnh chảy nước mắt sống từ hồi 9 tuổi). Thật cảm động khi đời đánh ta tởm tởm, vậy mà hai đứa nhỏ này lại triu mến, quyến luyến lạ lùng. Thêm một lý do nữa để chị ở lại với chúng tôi, trong một mùa hạn nóng bỏng, bất thường.

Sự lưu luyến dành cho người đàn bà xa lạ. Cô gái giang hồ ngạc nhiên không hiểu. Hai đứa trẻ cũng không hiểu, chúng chỉ biết yêu thương bằng bản năng của những đứa con thiếu mẹ. Và nước mắt không ngừng rơi trên khuôn mặt thằng bé...